

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /SKHCN-TĐC
V/v tổng kết việc thực hiện
Chương trình quốc gia Năng suất Chất
lượng trên địa bàn Tỉnh

Đồng Tháp, ngày tháng 8 năm 2020

Kính gửi:

- Sở Công Thương;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Du lịch và Đầu tư;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”.

Căn cứ Kế hoạch số 247/KH-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh Đồng Tháp kế hoạch Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2017-2020,

Căn cứ Công văn số 2336/BKHCN-TĐC ngày 07/8/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc tổng kết Chương trình quốc gia Năng suất Chất lượng,

Thực hiện Công văn số 1802/VPUBND-KT ngày 11/8/2020 của Văn phòng UBND Tỉnh về việc tổng kết việc thực hiện Chương trình quốc gia Năng suất Chất lượng.

Sở Khoa học và Công nghệ kính gửi quý đơn vị phối hợp báo cáo (*theo đề cương đính kèm*) gửi về sở Khoa học và Công nghệ trước **ngày 20/8/2020**.

Mọi chi tiết xin liên hệ: **Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng**, địa chỉ: số 23, đường 26/3, Phường 1, Thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Điện thoại: 02773 874 878 Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Chất lượng

Sở Khoa học và Công nghệ rất mong được sự phối hợp của quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chi cục TĐC (QLTCCL);
- Lưu:VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Huỳnh Văn Quân

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ, HIỆU QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN
NSCL TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP

*(Kèm theo Công văn số: /SKHCN-TĐC ngày tháng 8 năm 2020
của Sở Khoa học và Công nghệ)*

Tên dự án:

Quyết định phê duyệt dự án:

Cơ quan chủ trì dự án:

Cơ quan quản lý dự án:

Thời gian thực hiện:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ, HIỆU CỦA THỰC HIỆN DỰ ÁN GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2020

1.1. Cơ sở pháp lý thực hiện dự án:

Các văn bản quản lý chung của Chương trình; Các văn bản của Bộ, ngành, địa phương (cơ quan quản lý, cơ chế tài chính, định mức hỗ trợ, quy chế tổ chức, hoạt động...).

1.2. Mục tiêu của dự án

a) Mục tiêu tổng quát

b) Mục tiêu cụ thể

TT	Nhóm các chỉ tiêu/ mục tiêu	Giai đoạn I (2011-2015)	Giai đoạn II (2016-2020)

1.3. Nội dung của Dự án

(Nêu các nội dung, nhiệm vụ của dự án được thể hiện trong Quyết định phê duyệt dự án của cấp có thẩm quyền)

1.4. Kết quả thực hiện dự án

1.4.1. Việc hoàn thành các mục tiêu của dự án

(Nhận xét và đánh giá kết quả đạt được – so sánh, đánh giá mức độ đạt được của các chỉ tiêu đã đề ra của dự án)

1.4.2. Việc thực hiện các nội dung của dự án

(Nhận xét, đánh giá việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của dự án – cụ thể về số lượng, khối lượng, mức độ đạt được...)

1.4.3. Kết quả, hiệu quả đạt được

a) Kết quả đạt được (Cụ thể bằng số liệu, dữ liệu)

- *Kết quả của hoạt động tuyên truyền, quảng bá nâng cao nhận thức, kiến thức:*

+ Số hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn:

+ Số tổ chức tham dự (trong đó, số DN)

+ Số người tham dự:

+ Số bài báo, bài viết:

+ Chương trình trên truyền hình (phóng sự, tọa đàm...)

+ Báo cáo tại hội thảo trong nước, nước ngoài

- *Kết quả của hoạt động đào tạo và tập huấn*

+ Số lượng lớp đào tạo, tập huấn:

+ Số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được đào tạo:

+ Số chuyên gia NSCL được đào tạo:

- *Kết quả hoạt động hợp tác quốc tế + Số lượng đoàn vào, đoàn ra:*

+ Số lượng cán bộ được tập huấn, học tập nâng cao trình độ ở nước ngoài:

+ Số lượng hợp tác/đối tác nước ngoài:

- *Kết quả hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp:*

+ Số DN được phổ biến hướng dẫn:

+ Số DN được tư vấn, hướng dẫn trực tiếp:

+ Số DN được hỗ trợ kinh phí:

- *Các hoạt động khác.*

(Dữ liệu, số liệu cụ thể đề nghị thể hiện trong các biểu mẫu kèm theo).

Các Bộ, địa phương triển khai các hoạt động NSCL lồng ghép với các chương trình, đề án, dự án khác của Bộ, địa phương mình cũng báo cáo theo các nội dung nêu trên (*lưu ý: ghi rõ được thực hiện ở các chương trình, đề án, dự án nào?*).

b) Hiệu quả mang lại

- Tác động về khoa học và công nghệ

- Tác động về kinh tế - xã hội

- Đánh giá kết quả, hiệu quả đạt được (Đánh giá hiệu quả của các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao NSCL thông qua các tiêu chí về tăng năng suất lao động; giảm lãng phí, tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng, nâng cao chất lượng, khả năng cạnh tranh; bảo vệ môi trường, an toàn sản phẩm...(Dẫn chứng một số kết quả tiêu biểu, nổi bật trong hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao NSCL; các doanh nghiệp điển hình...)

1.4.4. Hạn chế, nguyên nhân:

- a) Về thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Dự án
- b) Về tổ chức quản lý Chương trình
- c) Về cơ chế quản lý tài chính

1.4.5. Bài học kinh nghiệm

1.5. Nguồn lực thực hiện

1.5.1. Nguồn kinh phí và phân bổ kinh phí

- Tổng số kinh phí thực hiện dự án
- Kinh phí từ NSNN, từ nguồn khác (doanh nghiệp)
- Kinh phí trung bình/nhiệm vụ. Kinh phí trung bình/Doanh nghiệp

Đơn vị: triệu đồng

Năm	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	Tổng số
<i>Nguồn NSNN</i>										
<i>Đối ứng DN</i>										
<i>Số lượng nhiệm vụ</i>										
<i>KP NSNN/nv</i>										
<i>KP NSNN/DN</i>										

1.5.2. Nguồn nhân lực

- a) *Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Tổng số; trong đó: Viện nghiên cứu/ Trường đại học/DN....;*
- b) *Đơn vị phối hợp; Tổng số; trong đó: Viện nghiên cứu/ Trường đại học/Hiệp hội, Hội/...*
- c) *Số lượng cán bộ tham gia thực hiện Dự án:*

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NÂNG CAO NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2030

2.1. Định hướng mục tiêu

.....

2.2. Phạm vi, đối tượng

.....

2.3. Nhiệm vụ trọng tâm (tập trung vào các hoạt động hỗ trợ DN nâng cao NSCL thông qua các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, áp dụng các HTQL, công cụ cải tiến NSCL ... trong bối cảnh 4.0; tăng cường hạ tầng chất lượng quốc gia đảm bảo đủ năng lực hỗ trợ DN.);

2.4. Giải pháp thực hiện

- Về cơ chế quản lý
- Về cơ chế tài chính
- Khác...

III. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ